

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 13 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Sinh Huy

Ông Lê Thành Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thái Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn N, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1994 tại huyện TH, tỉnh Kiên Giang. HKTT: Tổ 15, ấp K7A, xã TĐA, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Đ1 và bà Thái Thị T1; có vợ là Đỗ Thị Bé L; anh, chị, em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân bị cáo chưa có án tích đã được xóa, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2023 đến ngày 24/3/2023; sau đó, chuyển sang tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2002 tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Trú tại: Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Phạm Thị Cẩm C2; chưa có vợ con; anh, chị, em ruột có 02 người (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất là bị cáo); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân bị cáo chưa có án tích đã được xóa, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và hiện đang có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Trú tại: ấp AH, xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành X và bà Nguyễn Thị Thu H; có vợ là Nguyễn Thị L (đã ly hôn), có 02 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012); anh, chị, em ruột: không có; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân bị cáo chưa có án tích đã được xóa, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và hiện đang có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Dương Tuấn K, sinh năm 1977 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Trú tại: Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ là người thu mua phế liệu và là chủ cho bị cáo Trương Văn N thuê nhà ở nên cả hai quen biết nhau. Vào lúc khoảng 13 giờ, ngày 06/3/2023, bị cáo Trương Văn N và bị cáo Nguyễn Văn T bàn bạc với bị cáo Nguyễn Thành Đ về việc đêm ngày 06/3/2023 sẽ đi tìm tài sản trộm về nhờ Đ tiêu thụ, rồi đưa tiền lại cho T và N. Bị cáo Đ đồng ý và kêu T, N khi nào đi thì lấy kiếm cộng lực, cưa sắt, kiếm bấm để tại khu vực nhà dưới nhà Đ để làm công cụ phục vụ việc trộm tài sản. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T gặp N để xác nhận lại một lần nữa về dự định tối đi tìm tài sản lấy trộm, N kêu T hỏi bị cáo Nguyễn Thành T3 xem muốn tham gia cùng không, khi T gặp T3 và hỏi thì T3 đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave xuất xứ Trung Quốc, màu bạc, không có biển số đến gặp N và T3. Sau đó, N và T vào khu vực nhà sau của Đ lấy công cụ để đi trộm cắp tài sản (T lấy 01 cây kiếm bấm, 01 cây mỏ lết, 01 lưỡi cưa bỏ vào túi đeo màu đen có chữ Jingpin màu trắng đeo trên người; N lấy 01 cây kiếm cộng lực). Sau khi lấy công cụ xong, T3 chở T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Wave xuất xứ Trung Quốc, màu bạc, không có biển số chạy trước; còn N điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Dream, xuất xứ Trung Quốc, màu đen, không có biển số chạy phía sau đi tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 02 giờ ngày 07/6/2023, cả ba điều khiển xe chạy đến vườn sầu riêng của anh Dương Tuấn K thuộc khu vực Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện trong vườn có chòi gạch, xung quanh có lưới rào B40, không người trông coi nên dừng xe. T xuống xe dùng kiếm cộng lực cắt lưới rào đi vào, còn T3 và N ở ngoài xe canh giới. T vào trong thấy chòi được khóa bằng ổ khóa kim loại nên đi ra kêu T3 và N vô; sau khi cả ba đến trước chòi thì N và T dùng kiếm cộng lực cắt đứt ổ khóa, mở cửa đi vào trong chòi. T, T3 và N lấy hết các tài sản có trong chòi gồm: 01 cái máy bơm nước nhãn hiệu Bentas, màu xanh dương, công suất 02 HP, đang gắn hệ thống ống để bơm nước; 01 cái máy bơm nước loại 2DK, màu xanh lá cây, công suất 01 HP; 01 cái máy bơm nước nhãn hiệu PM “Phát Minh”, màu xanh nhạt, ký hiệu YL 90-S4; 02 máy bơm áp lực nhãn hiệu Deguang, màu đỏ, ký hiệu DG-23 và 01 cây kiếm cộng lực loại lớn làm bằng kim loại, cán kiếm sơn màu xanh, đầu cán được bọc nhựa màu đen. Sau khi lấy được tài sản, cả ba bị cáo mang lên xe mô tô và điều khiển chở về nhà Đ; đến nhà Đ vào lúc khoảng 03 giờ 30 phút, Đ mở cửa và đem các tài sản trộm được ra khu vực phía sau vườn nhà Đ cất giấu. Sau đó, N và T3 vào nhà Đ ngủ, còn T điều khiển xe mô tô về nhà.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít mời Đ làm việc thì Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp các tài sản đã lấy trộm. Biết hành vi trộm cắp đã bị phát hiện nên T, N và T3 bỏ trốn. Ngày 18/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít mời N và T về làm việc thì cả hai đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; riêng Nguyễn Thành T3 vẫn bỏ trốn. Đến ngày 14/4/2023, bị cáo T3 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 (một) cái máy bơm nước loại 2DK, màu xanh lá cây, công suất 01 HP, trọng lượng 12kg; 01 (một) cái máy bơm nước màu xanh nhạt, nhãn hiệu PM “Minh Phát”, công suất 01 HP, ký hiệu: YL 90-S4, trọng lượng 12kg; 01 (một) cái máy bơm nước màu xanh dương, nhãn hiệu Bentas, công suất 02 HP, trọng lượng 26,8kg; 02 (hai) máy bơm áp lực màu đỏ nhãn hiệu: DEGUANG, kí hiệu DG-23, trọng lượng 17,6kg; 01 (một) cây kiếm cộng lực loại lớn, làm bằng kim loại, cán kiếm được sơn màu xanh: 42inch; dài 106cm, trọng lượng 08kg.

+ 01 (một) cái máy bơm nước màu xanh lá cây, nhãn hiệu BL “Bảo Long”, ký hiệu: YL 100S-4, trọng lượng 24kg; 01 (một) cuộn dây xịt dùng máy bơm áp lực màu vàng chiều dài 50 mét; 01 (một) Giấy bảo hiểm y tế mã số 8621440837 và 01 (một) giấy quyết định ly hôn tên Nguyễn Thành Đ.

+ 01 (một) túi đeo màu đen có chữ JINGPIN màu trắng, bên trong có: 01 cây kiếm bấm dài 21cm có nhựa bọc màu xanh xám, 01 cây mỏ lết dài 20cm, 01 lưỡi cưa sắt màu trắng dài 31cm, bản rộng 2cm và 01 (một) cây kiếm cộng lực bằng kim loại màu trắng dài 54cm, nặng 3kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐGTS, ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Công an huyện Mang Thít kết luận:

- 01: một cái máy bơm nước loại 2DK-16, màu xanh lá cây, công suất 01 HP, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 12kg. Giá trị tài sản: $1.600.000 \text{ đồng} \times 75\% = 1.200.000 \text{ đồng}$.

- 02: một cái máy bơm nước màu xanh nhạt, nhãn hiệu PM: “Phát Minh”, ký hiệu YL 90-S4, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 15,5kg. Giá trị tài sản còn lại: $1.700.000 \text{ đồng} \times 75\% = 1.275.000 \text{ đồng}$.

- 03: một cái máy bơm nhãn hiệu Bentas, màu xanh dương, công suất 02 HP, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 26,8kg. Giá trị tài sản còn lại: $2.800.000 \text{ đồng} \times 75\% = 2.100.000 \text{ đồng}$;

- 04: một cái máy áp lực, nhãn hiệu DEGUANG màu đỏ, ký hiệu: DG-23B, mã lực 01 HP, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 8,6kg: Giá trị tài sản còn lại: $1.800.000 \text{ đồng} \times 55\% = 990.000 \text{ đồng}$.

- 05: một cái máy áp lực, nhãn hiệu DEGUANG màu đỏ, ký hiệu: DG-23B, mã lực 01 HP, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 09kg. Giá trị tài sản còn lại: $1.800.000 \text{ đồng} \times 55\% = 990.000 \text{ đồng}$.

- 06: một cây kiếm cộng lực làm bằng kim loại có cán sơn màu xanh: 42inch, dài 106cm, đã qua sử dụng, trọng lượng nặng 08kg. Giá trị tài sản còn lại: 200.000

đồng.

- Tổng cộng giá trị tài sản: 6.755.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Ngày 24/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với các bị cáo đối với Nguyễn Văn T, Trương Văn N, Nguyễn Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra lệnh tạm giam đối với bị cáo N, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T, bị cáo Đ. Ngày 16/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M khởi tố bị cáo Nguyễn Thành T3 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T3.

Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) cái máy bơm nước loại 2DK, màu xanh lá cây, công suất 01 HP, trọng lượng 12kg; 01 (một) cái máy bơm nước màu xanh nhạt, nhãn hiệu PM “Minh Phát”, công suất 01 HP, ký hiệu: YL 90-S4, trọng lượng 12kg; 01 (một) cái máy bơm nước màu xanh dương, nhãn hiệu Bentas, công suất 02 HP, trọng lượng 26,8kg; 02 (hai) máy bơm áp lực màu đỏ nhãn hiệu: DEGUANG, kí hiệu DG-23, trọng lượng 17,6kg; 01 (một) cây kiềm cộng lực loại lớn, làm bằng kim loại, cán kiềm được sơn màu xanh: 42inch; dài 106cm, trọng lượng 08kg. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Dương Tuấn K. Hiện nay anh K đã nhận lại tài sản xong.

+ 01 (một) cái máy bơm nước màu xanh lá cây, nhãn hiệu BL “Bảo Long”, ký hiệu: YL 100S-4, trọng lượng 24kg; 01 (một) cuộn dây xịt dùng máy bơm áp lực màu vàng chiều dài 50 mét; 01 (một) Giấy bảo hiểm y tế mã số 8621440837 và 01 (một) giấy quyết định ly hôn tên Nguyễn Thành Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị can Nguyễn Thành Đ không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Đ xong.

+ 01 (một) túi đeo màu đen có chữ JINGPIN màu trắng bên trong có: 01 cây kiềm bấm dài 21cm có nhựa bọc màu xanh xám, 01 cây mỏ lết dài 20cm, 01 lưỡi cưa sắt màu trắng dài 31cm, bản rộng 2cm và 01 (một) cây kiềm cộng lực bằng kim loại màu trắng dài 54cm, nặng 3kg. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị can Nguyễn Thành Đ. Đây là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Đối với 02 xe mô tô không có biển kiểm soát mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, trong thời gian bỏ trốn, bị cáo N và bị cáo T đã bán cho hai thanh niên không rõ họ tên địa chỉ, hiện không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 34/CT.VKS.HMT ngày 24 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm

sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố các bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành T3, Nguyễn Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi ban hành Cáo trạng và triệu tập hai lần nhưng bị cáo Nguyễn Thành T3 không đến làm việc, qua xác minh tại địa phương được biết bị cáo T3 đã bỏ địa phương đi nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã yêu cầu truy nã bị cáo T3. Ngày 27/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Thành T3. Ngày 23/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra Quyết định truy nã đối với bị cáo T3.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 65; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị xử phạt bị cáo N từ tháng 04 đến 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định; xử phạt bị cáo T từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định; xử phạt bị cáo Đ từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại không có yêu cầu nên không xét; về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi đeo màu đen có chữ JINGPIN màu trắng, 01 cây kiềm bấm dài 21cm có nhựa bọc màu xanh xám, 01 cây mỏ lết dài 20cm, 01 lưỡi cưa sắt màu trắng dài 31cm, bản rộng 2cm; 01 (một) cây kiềm cộng lực bằng kim loại màu trắng dài 54cm, nặng 3kg; về án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo nộp theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại địa bàn huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà, các bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành Đ khai nhận: Vào ngày 07/3/2023, các bị cáo có bàn bạc để N, T thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) cái máy bơm nước loại 2DK, màu xanh lá cây, công suất 01 HP, trọng lượng 12kg; 01 (một) cái máy bơm nước màu xanh nhạt, nhãn hiệu PM “Minh Phát”, công suất 01 HP, ký hiệu: YL 90-S4, trọng lượng 12kg; 01 (một) cái máy bơm nước màu xanh dương, nhãn hiệu Bentas, công suất 02 HP, trọng lượng 26,8kg; 02 (hai) máy bơm áp lực màu đỏ nhãn hiệu: DEGUANG, kí hiệu DG-23, trọng lượng 17,6kg; 01 (một) cây kiếm cộng lực loại lớn, làm bằng kim loại, cán kiếm được sơn màu xanh: 42inch; dài 106cm, trọng lượng 08kg, có tổng giá trị còn lại là 6.755.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn) của anh Dương Tuấn K để bị cáo Nguyễn Thành Đ đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Xét; lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành Đ phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Các bị cáo muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân, nhưng lại không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà tìm sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Vì thế, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo N,T giữ vai trò người thực hành, bị cáo Đ với vai trò là người giúp sức, giữa bị cáo mặc dù có sự bàn bạc với nhau nhưng không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm gián đơn.

Bị cáo N có bác là liệt sĩ, nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản

1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có đủ khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Đ hoàn cảnh gia đình bị khó khăn, bị cáo là lao động chính hiện nay phải nuôi mẹ là người cao tuổi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo có đủ khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu, nên không xét.

[4] Về vật chứng: 01 (một) túi đeo màu đen có chữ JINGPIN màu trắng, 01 cây kiếm bấm dài 21cm có nhựa bọc màu xanh xám, 01 cây mỏ lết dài 20cm, 01 lưỡi cưa sắt màu trắng dài 31cm, bản rộng 2cm và tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) cây kiếm cộng lực bằng kim loại màu trắng dài 54cm, nặng 3kg là vật trực tiếp liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch tiêu hủy.

[5] Xét, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tuyên xử:

1.1 Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 17, Điều 38, Điều 58 các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Trương Văn N 04 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Văn N.

1.2 Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 17, Điều 65, Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 04 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày 13 tháng 7 năm 2023.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị

cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

1.3 Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 17, Điều 65; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm tính từ ngày 13 tháng 7 năm 2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã TAH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thành Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thành Đ.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu, nên không xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi đeo màu đen có chữ JINGPIN màu trắng; 01 cây kiềm bấm dài 21cm có nhựa bọc màu xanh xám, 01 cây mỏ lết dài 20cm; 01 lưỡi cưa sắt màu trắng dài 31cm, bản rộng 2cm; 01 (một) cây kiềm cộng lực bằng kim loại màu trắng dài 54cm, nặng 3kg theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M với Chi cục thi hành án dân sự huyện M ngày 24/5/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Trương Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng

mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã TĐA, TAH, TT C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Hồng Phúc